

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HSST
Ngày 31 -5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **78/2022/QĐXXST-HS** ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM NGỌC L** (tên gọi khác: Cái L); Giới tính: Nam. Sinh năm 1985, tại Gia Lai. Nơi ĐKNKTT: Tổ 01, phường Phù Đồng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở trước khi bị bắt: Thuê nhà trọ ở 300/8 đường Hùng Vương, Tổ 01, phường Hội Thương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Cha: Phạm Như Tòng, sinh năm 1950. Mẹ: Nguyễn Thị Chín, sinh năm 1960. Hiện cha mẹ của bị cáo trú tại: Tổ 01, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2000). Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1985.

Bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020). Hiện vợ và các con của bị cáo đang ở trọ tại 300/8 đường H, Tổ 01, phường HT, TP.P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Về nhân thân:

Tại bản án sơ thẩm số 15/2013/HSST ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; chấp hành án tại Trại tạm giam Gia Trung - Bộ Công an, ngày 30/11/2014, chấp hành xong hình phạt tù (bản án này đã được xóa án tích).

Tại bản án phúc thẩm số 98/2017/HSPT ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung – Bộ Công an; ngày 19/12/2018, chấp hình xong hình phạt (bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo PHẠM NGỌC L bị tạm giữ từ ngày 03/12/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1985; địa chỉ: 300/8 hẻm H, Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Trần Đỗ P, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

PHẠM NGỌC L là người sử dụng ma túy Methamphetamine. Thông qua mối quan hệ xã hội, L có được số điện thoại của đối tượng tên Vương (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào ngày 01/12/2021, L có gọi điện thoại cho Vương hỏi mua 4.000.000 đồng tiền ma túy đá, để sử dụng; Vương đồng ý và hẹn L gặp nhau ở đường Quốc lộ 14 để thực hiện việc mua bán ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L đi xe taxi (không rõ biển số và hãng xe) đến trước một vườn cao su trên trên Quốc lộ 14, thuộc thôn Hồ Nước, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, thì gặp Vương nên đã mua Vương 01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà trọ do vợ chồng L thuê ở tại 300/8 đường H, Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh G. Tại đây, L đã lấy 01 ít trong gói ma túy đã mua của Vương ra để sử dụng. Số còn lại, L phân chia làm 02 gói nhỏ, rồi cất giấu 01 gói trong hộc tủ treo tường trong phòng ngủ tầng 2, còn 01 gói cất giấu trong túi áo khoác mang theo người mục đích để sử dụng dần. Đến 16 giờ 20 phút ngày 03/12/2021, khi L đang đi bộ từ nhà trọ ra đầu hẻm 300 đường H, Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh G thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P, phối hợp với Công an phường H, thành phố PLeiku, phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong túi áo khoác bên trái của L 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định, ký hiệu số I). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung kèm sim số; 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Sau khi bắt quả tang L, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nhà trọ của L ở 300/8 đường H, Tổ 01, phường H, thì L tự nguyện giao nộp: 01 bình thủy tinh gắn ống thủy tinh hình móc câu một đầu phình to; 01 nilon bên trong chứa

chất màu trắng dạng tinh thể mà L cất giấu trong tủ treo tường ở tầng 2 (Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo quy định, ký hiệu số II). L khai nhận các chất trong 02 gói nilon mà Công an thu giữ là ma túy đá của L mua về để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo PHẠM NGỌC L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định số: 790/KLGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01(một) gói nilon, trong bì công văn ghi số I, niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **3,3082 gam**; chất màu trắng dạng tinh thể trong 01(một) gói nilon, trong bì công văn ghi số II, niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **11,4927 gam**”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 28-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo PHẠM NGỌC L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo PHẠM NGỌC L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo PHẠM NGỌC L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo PHẠM NGỌC L với mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2021 .

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, loại SM-G955F kèm sim số. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn ghi số 790/PC09 ngày 11/12/2021, được đánh số “I” và “II” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Nguyễn Đại Hải, Võ Đình Tài, Bùi Sĩ Thà).

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn được đánh số “III” đã bị rách, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Phạm Thế Dũng, Phạm Ngọc Tân, Nguyễn Tiên Quyền, Trần Đỗ Phú).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo PHẠM NGỌC L phạm tội như sau:

PHẠM NGỌC L là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Vào khoảng 21 giờ ngày 01/12/2021, tại khu vực vườn Cao su trên Quốc lộ 14, thuộc thôn Hồ Nước, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, L đã mua của đối tượng tên Vương (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng, rồi mang về nhà trọ ở 300/8 đường Hùng Vương, Tổ 01, phường Hội Thương, thành phố Pleiku. Sau đó, L đã lấy sử dụng một phần; số còn lại, L chia làm 02 gói, rồi cất giấu 01 gói trong phòng ngủ và cất giấu trong người 01 gói, với mục đích để sử dụng dần. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi L đang cất giấu 01 gói ma túy trong người và đi ra đầu hẻm 300 đường Hùng Vương, Tổ 01, phường Hội Thương, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Hội Thương bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể cùng chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung kèm sim số và 700.000 đồng. Tiến hành khám xét tại nơi ở của L tại ở 300/8 đường Hùng Vương, Tổ 01, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, L đã tự nguyện giao nộp 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể cùng 01 bình thủy tinh gắn ống thủy tinh hình móc câu một đầu phình to là dụng cụ mà L dùng để sử dụng ma túy.

Qua giám định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon mà L tàng trữ với mục đích để sử dụng là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 14,8009 gam.

Tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo PHẠM NGỌC Llà người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 14,8009 gam ma túy loại *Methamphetamine* với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mặt khác, về nhân thân của bị cáo đã bị 02 lần phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân tiến bộ mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tù thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xét đây là tài sản của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, loại SM-G955F kèm sim số. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây là công cụ bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước.

Đối với 02 bì công văn ghi số 790/PC09 ngày 11/12/2021, được đánh số “I” và “II” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Nguyễn Đại Hải, Võ Đình Tài, Bùi Sĩ Thà) và 01 bì công văn được đánh số “III” đã bị rách, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Phạm Thế Dũng, Phạm Ngọc Tân, Nguyễn Tiến Quyền, Trần Đỗ Phú). Xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Vương mà bị cáo L khai đã bán ma túy cho L, do L không biết nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực vườn Cao su trên Quốc lộ 14, thuộc thôn Hồ Nước, thị trấn Chư Sê, nhưng không xác định được đối tượng Vương bán ma túy và đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại của L nhưng không xác định được số điện thoại của Vương cũng như nội dung liên quan đến việc mua bán chất ma túy. Do đó, chưa có căn cứ để điều tra, xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị Thu Hoa (là vợ của L) ở cùng với bị cáo L tại số nhà 300/8 đường Hùng Vương, Tổ 01, phường Hội Thương, thành phố Pleiku. Tuy nhiên, việc L mua ma túy mang về cất giấu và sử dụng tại nhà thì chị Hoa không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Trần Thị Thanh Ngân (sinh năm 1989, trú tại Tổ 02, thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa) là chủ căn nhà số 300/8 đường Hùng Vương, Tổ 01, phường Hội Thương, thành phố Pleiku. Quá trình điều tra xác định: Chị Ngân cho vợ chồng L thuê nhà để ở, còn việc L mua ma túy mang về cất giấu và sử dụng tại nhà, thì chị Ngân hoàn toàn không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo PHẠM NGỌC L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Ngọc L.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo PHẠM NGỌC L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: PHẠM NGỌC L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-12-2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Trả lại cho bị cáo PHẠM NGỌC L 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, loại SM-G955F kèm sim số. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn ghi số 790/PC09 ngày 11/12/2021, được đánh số “I” và “II” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Nguyễn Đại Hải, Võ Đình Tài, Bùi Sĩ Thà) và 01 bì công văn được đánh số “III” đã bị rách, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Phạm Thế Dũng, Phạm Ngọc Tân, Nguyễn Tiến Quyền, Trần Đỗ Phú).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-5-2022 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo PHẠM NGỌC L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn

